

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2026/HS-PT

Ngày: 13 – 8 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà và ông Nguyễn Văn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 30/3/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân: 066202007032; Nơi cư trú: Buôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Kim T1, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ nhưng có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn có bị cáo Đỗ Thị Yến N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Thị Yến N và Nguyễn Anh T là bạn của nhau và đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (*ma túy đá*). Vào khoảng 08 giờ ngày 29/01/2026, N đi taxi từ phường B, tỉnh Đắk Lắk đến thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk để chơi với T. Trong quá trình ngồi nói chuyện với nhau, N rủ T mua ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. Do N không có tiền nên cả hai thống nhất là T bỏ ra 500.000 đồng để mua ma túy, còn N liên hệ

tìm mua ma túy. Sau khi T đưa tiền cho N thì N sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Vivo, màu xanh - tím gắn sim điện thoại số 0564924874 gọi vào số điện thoại 0946944013 của một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lý lịch*) để hỏi mua ma túy thì người này nói đợi xíu rồi cúp máy. Sau đó, N gọi điện thoại lại thì người đàn ông này đồng ý bán và hẹn N đến khu vực đầu đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk để mua, bán ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N và T đi xe taxi (*không xác định được người lái xe và biển số xe*) đến khu vực đầu đường N thì T vẫn ngồi trên xe, còn N xuống xe rồi đi bộ vào trong thì không thấy người đàn ông đã liên lạc mà gặp một người phụ nữ (*không xác định được nhân thân, lý lịch*). Nhi đưa 500.000 đồng cho người phụ nữ thì người này đưa cho N 01 ống nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. N cất giấu vào trong túi quần rồi đi ra xe taxi cùng T về lại khu vực thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, N và T đến nhà nghỉ C tại số nhà B, thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk do ông Nguyễn Hoài Q làm chủ, thuê phòng số 103 để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại phòng nghỉ, N lấy trong túi áo khoác ra 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu dạng hình cầu để lên bàn. Đến 14 giờ cùng ngày, trong lúc N và T đang chuẩn bị cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 282/KL-KTHS, ngày 04/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 ống nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,6006 gam.

Tại Bản án số 23/2026/HS-ST ngày 02/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/01/2026.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định các biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/6/2026 bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T cho rằng bản án nhận định bị cáo Đỗ Thị Yến N có vai trò chủ mưu, xúi giục, thực hành tích cực nhưng chỉ bị xử phạt 03 năm tù, nhận định bị cáo là người đồng phạm giúp sức nhưng xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng là quá nặng so với bị cáo N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Ngày 29/01/2026, bị cáo Nguyễn Anh T cùng Đỗ Thị Yên N đã tàng trữ 0,6006 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang nên cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều c Khoản 1 Điều 249 (sửa đổi bổ sung năm) là đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng quy định. Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vào ngày 29/01/2026, Đỗ Thị Yên N rủ Nguyễn Anh T cùng đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo T đưa cho N 500.000 đồng, N là người liên lạc với người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) để mua ma túy, sau khi nhận được ma túy thì cả hai đến nhà nghỉ C ở thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk thuê phòng để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 14 giờ cùng ngày, khi N và T đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an xã E phát hiện bắt quả tang. Kết luận giám định thể hiện loại ma túy mà các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine có khối lượng 0,6006 gam. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Anh T về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức để biết được rằng người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất và tinh thần. Hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm tăng tỷ lệ các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù pháp luật có những quy định xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, song do ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Anh T và Đỗ Thị Yến N đều là các đối tượng hay sử dụng ma túy. Ngày 29/01/2026, N rủ T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý và đưa cho N số tiền 500.000 đồng để N liên hệ mua ma túy. Sau đó, cả hai thuê xe đi lấy ma túy về để cùng sử dụng. Như vậy, trong vụ án này, bị cáo T và Đỗ Thị Yến N tham gia với tính chất, mức độ phạm tội như nhau nhưng cấp sơ thẩm nhận định Đỗ Thị Yến N là kẻ chủ mưu, xúi giục, thực hành tích cực, còn T là đồng phạm với vai trò giúp sức là không phù hợp quy định của Bộ luật hình sự và Công văn số 89 ngày 30/6/2020 của TANDTC. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Bị cáo cùng Đỗ Thị Yến N đã tàng trữ 0,6006 gam Methamphetamine để sử dụng. Điểm c khoản 1 Điều 249 (sửa đổi bổ sung năm) quy định hành vi tàng trữ Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo T mức án 03 năm 06 tháng tù là đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt Đỗ Thị Yến N mức án 03 năm tù do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với bị cáo T (*bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và Người phạm tội là phụ nữ có thai*) là phù hợp. Sau khi kháng cáo, bị cáo T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh T. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 02/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/01/2026.

[2] Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc, kiểm tra 1 - TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương